

Chuyện Công Chánh

Phỏng vấn Ái Hữu Trương Quang Tịnh.

Hỏi: Xin cho biết sơ qua về đời Công Chánh của anh.

Đáp: Tôi tốt nghiệp Công Chánh vào năm 1961, nhiệm sở đầu tiên là Toà Đô Chánh Sài Gòn, sau đó tôi về Thương Cảng Đà Nẵng, làm việc một thời gian, bị đi lính mấy năm, sau được biệt phái về lại sở cũ, làm việc cho đến



ngày tan hàng. Sau 1975 đi tù cải tạo, ra tù làm việc cho các hãng thầu tư, xây cất đường sắt Thống Nhất. Sau nhiều lần vượt biên không thành, cuối cùng cũng thoát, qua Mỹ năm 1980, làm việc cho công ty xây cất nhà máy điện tại Washington State. Hết việc, về làm thầu xây cất tại Dallas và San José.

Hỏi: Cơ duyên nào đưa anh vào nghề Công Chánh?

Đáp: Năm đó, tôi thi vào đủ các ngành như Sư Phạm, Y Tế, Công Chánh, Điện và vài nơi khác nữa. May mắn đậu cả ngoại trừ Y Tế vì bài Vạn Vật không làm được. Đang học Sư Phạm được mấy tháng, thì một anh bạn báo tin đã đậu vào Công Chánh và Điện. Tôi quyết định bỏ Sư Phạm, vào Phú Thọ. Tôi hỏi ý kiến ông bác, ông nói: “Học Điện, thì ra trường, chỉ đi làm việc duy nhất được cho Nhà Đền mà thôi(!?), còn học Công Chánh, thì có thể làm cho Lục Lộ, Kiến Thiết, Thủy Nông, Điền Địa,

và nhiều nơi khác nữa, rộng đường hơn.” Bởi vậy tôi chọn Công Chánh. Tôi làm đơn xin thôi học Sư Phạm, bạn tôi khuyên rằng, cứ xin tạm nghỉ một thời gian, nếu vào học Công Chánh không nổi, thì còn đường mà quay lại. Tôi nói, phải dứt khoát, để dành chỗ cho những thí sinh dự khuyết được kêu vào học.

Từ Huế đi Sài Gòn học, vừa lạ lùng, xa xôi, tốn kém, và nghe đâu học bằng tiếng Tây, mình học chương trình Việt, làm sao mà kham nổi! Tôi lo lắng hỏi ý kiến một anh bạn, anh nói rằng, đừng lo, vài tháng đầu thì nghe thầy giảng bài như vịt nghe sấm, chừng sáu tháng sau, thì đầu vào đó, ghi chép bài vở không thua ai đâu. Tôi yên tâm, và đúng như vậy, sau sáu tháng thì quen.

Hỏi: Tại sao giờ này đã 75 tuổi, anh vẫn còn đi làm, không nằm phè ra mà nghỉ cho sướng cái thân già?

Đáp: Có ông nhà giàu Mỹ, 85 tuổi, nói rằng: “Nếu hôm nay thức dậy, không có việc chi để làm, thì thà chết còn hơn” và một ông đạo diễn phim viết rằng: “Làm việc cho đến chết, đó là con đường duy nhất mà thôi”. Tôi còn làm việc vì những lý do sau đây: 1/ Mình cảm thấy còn hữu ích cho xã hội, không thấy là kẻ bị phế thải, vô dụng. 2/ Để cho trí não cũng như thể chất được hoạt động bình thường, do đó, cái đầu không bị lụt, kém, quên, và sức khỏe suy tàn mau. Anh xem, trong khi đa số bạn bè cùng lứa tuổi với chúng mình trở thành chậm chạp, khệnh khạng, đau yếu rề rề, mà tôi còn nhanh nhẹn, đi như gió, lưng thẳng, chạy lui chạy tới nơi này qua nơi kia, và đầu óc tỉnh táo để điều khiển thợ thầy, chọn người khoán lại một phần công việc cho hữu hiệu. 3/ Khi đi ra ngoài, mình chăm chú vào công việc, quen

hết mọi sự, quên rắc rối cuộc đời, quên bệnh hoạn, có khi quên cả vợ con nữa, cũng chẳng khác chi ngòi thiên. 4/ Có thêm một số tiền để chi tiêu thong thả hơn, dù tiền hưu của hai vợ chồng cũng tạm đủ cho cuộc sống trong tuổi già. Nhưng nhiều trường hợp cần giúp đỡ cho những người nghèo khó, cùng túng bên quê nhà để thoát ra khỏi nghèo đói cũng là một an ủi đáng kể khi đi làm ở tuổi này. 5/ Để nuôi đám thợ đã theo mình từ hơn hai chục năm, mà nay là thời buổi kinh tế khó khăn, bỏ họ thì tội, họ khó kiếm được việc làm kha khá. Tôi có bảo họ, hãy đi tìm việc khác, vì tôi cũng sắp nghỉ hưu, nhưng họ cứ theo tôi hoài. 6/ Đi làm thì thêm bạn, dù các thành phần, các quốc tịch Mỹ, Ấn Độ, Tàu, Đại Hàn, Việt Nam, họ là khách hàng, trở thành những người bạn thân thiết, tin cậy nhau.

Hỏi: Công việc của anh có giới hạn to nhỏ gì không?

Đáp: Việc tôi lãnh, nhỏ từ năm trăm cho đến trên một triệu đô la. Phải lãnh việc nhỏ để câu việc lớn. Khi hoàn tất việc nhỏ được đảng hoàng, thì người ta mới biết, và giới thiệu việc lớn hơn. Có khi xây nguyên khu thương mại, bắt đầu từ móng đến nóc, công tác hoàn tất, và thiết kế luôn cho những tiệm thương mại trong khu này. Công tác xây dựng lớn nhất đã làm là khu thương mại 6000 bộ vuông. Dạo sau này làm nhà ở nhiều hơn là xây khu thương mại. Bây giờ, giới hạn lại việc làm từ vài ba trăm ngàn đô trở lại, để bớt rắc rối nhức đầu. Và không làm nhiều công tác song song một lúc. Chỉ khi nào việc này gần hoàn tất, thì khởi sự việc khác, gởi đầu, mà công việc không ảnh hưởng đến việc chính. Bây giờ, cũng không cần giữ việc, khi đang bận, thì yêu cầu chủ nhân chờ. Nếu họ muốn chờ, thì chờ, không thì thôi.

Hỏi: Khi đi làm, có gặp nhiều rắc rối, khó khăn vì gia chủ, vì luật lệ thành phố, vì các giám sát viên của thành phố không?

Đáp: Về gia chủ, cũng rất ít khi gặp rắc rối. Ngại nhất là những gia chủ muốn tốt, muốn đẹp, mà họ không biết thế nào là tốt, là đẹp, mà cứ đòi.

Căng thẳng nhất là làm sao cho đúng thời hạn, gắng cho đừng quá trễ hạn.

Mỗi thành phố có những quy luật riêng, mình phải theo cho kỹ, vì có nơi này cho phép mà nơi khác không cho. Nhiều kiểm soát viên (inspector) của thành phố khó khăn, nhất là những anh trẻ, chưa kinh nghiệm, chưa nhớ hết quy định kỹ thuật. Khó khăn thường là những kiểm soát viên người Á Đông như Nhật, Tàu, Ấn Độ, Việt. Có khi họ không chấp thuận, bảo mình sai, hỏi sai làm sao, thì họ cũng không biết, và khi đó phải xin gặp cấp cao hơn để giải quyết. Khỏe nhất là mấy ông kiểm soát viên Mỹ trắng, già, nhiều kinh nghiệm, họ nhìn qua là biết đúng sai nơi nào, chỉ dẫn sửa chữa rõ ràng, chu đáo.

Công việc mệt và khó hơn, nếu thành phố đó không có nhân viên cơ hữu, phải thuê các hãng thầu tư kiểm soát. Mất thời gian gởi đi gởi về.

Tôi chủ trương không bao giờ năn nỉ, quy lụy các kiểm soát viên, cứ chưa đúng thì sửa lại, không ngại.

Hỏi: Xin kể một kỷ niệm về tình nghĩa của thợ thầy trong khi làm việc.

Đáp: Hồi tôi xây khu y tế trên đường Alum Rock (medical center). Một phần của khu



đất này trước kia là xưởng sửa xe, có nhiều ụ

bê-tông lớn cần đập bỏ. Khi đục bỏ bê tông, tôi thuê mấy anh Mễ khiêng bê tông lên xe đi đổ. Có ông Mễ say đến lay hàng rào kêu lớn, hỏi thuê Mễ trả bao nhiêu một giờ và bảo chủ bóc lột sức lao động. Khi tôi vào tiệm bên cạnh mua đồ, thì nó xấn đến như muốn tấn công, tôi không để ý. Ông thợ của tôi nhẩy ra xen vào giữa, và hỏi tôi ông không thấy nó cầm con dao hay sao? Tôi hỏi lại thế thì mày không sợ sao. Ông thợ nói ý to con hơn tôi, và nó nói tiếng Mễ được, thằng kia cũng e ngại hơn. Sau đó tên Mễ say bỏ đi, cảnh sát đến. Nó mới vào làm việc cho mình, mà dám can thiệp, bình vực mình, cũng cảm động. Thấy nó khỏe mạnh, thông minh, bèn chỉ việc cho nó, dạy cho nó làm việc sao cho đúng với kỹ thuật, nó tiến bộ rất mau. Khoảng 8 năm sau, khi lãnh sửa chữa cho một khu nhà phố, khi mở tường ra, mới thấy có nhiều thứ rắc rối, khó khăn, mất thì giờ. Anh Mễ biết thế nào cũng lỗ nặng. Anh xin bớt lương từ 180 đồng một ngày xuống 150 đồng, để cứu chủ. Tôi cảm ơn nó, và giữ nguyên tiền công. Khi làm gần hoàn tất, anh Mễ nói, xin làm không lãnh lương một tuần, để đóng góp vào tiền thua lỗ công tác. Lẽ tất nhiên, mình đâu có chịu.

Vào khoảng 13 năm sau khi làm với tôi, một tôi nợ anh điện thoại xin đem vợ đến nhà, và nói có vấn đề không tự quyết định được, đến xin ý kiến tôi. Anh Mễ nói rằng, tất cả những gì anh ấy có được hôm nay, như nghề nghiệp, hiểu biết, tiền bạc là nhờ ở tôi. Anh muốn làm việc cho tôi mãi mãi. Nhưng vừa rồi, có một công ty cho thuê khu gia cư, muốn mượn làm công việc là điều hành và tu bổ tổng quát. Trả lương 20 đồng một giờ, cho một căn hộ để ở khỏi trả tiền thuê. Lại cho vợ anh việc quét tước, dọn dẹp. Đây là một cơ hội tốt, bỏ đi thì uổng, nhưng cũng không muốn xin tôi nghỉ việc. Khó xử, nên đến xin ý kiến tôi. Tôi mừng cho anh, và cảm ơn cái cảm tình dành cho mình. Khuyến anh nên nắm lấy cơ hội tốt, đừng

bỏ đi uổng. Anh Mễ nói cảm ơn, và hứa bất cứ khi nào tôi cần, thì kêu y, y sẽ bỏ việc bên kia mà quay lại làm cho tôi. Sau đó, cứ tháng tháng kêu tôi hỏi thăm tử tế. Trước đây, một lần anh ấy hỏi tôi mỗi tháng được bao nhiêu? Tôi nói, không một xu nào cả, vì chi phí thợ thuyền, chi phí này nọ, thì cũng đủ nuôi nhau sống được thôi. Bằng chứng là tôi đang ở nhà thuê đây. Anh Mễ nói mỗi tháng anh để dành được 2 ngàn đô, và buồn cho tôi, vì làm chủ bao nhiêu năm mà chưa mua được căn nhà. Sau này, khi biết tôi đang cất nhà riêng cho tôi, thì hai vợ chồng đến mừng, nói với tôi rằng: “Chúa đã nghe lời kêu gọi của tôi để giúp ông có căn nhà. Vì Chủ nhật nào tôi cũng đi nhà thờ cầu nguyện, và nói với Chúa của tôi rằng, sao Chúa không công bằng, có những người không theo Chúa, nhưng lòng họ tốt hơn những người theo Chúa, làm những việc nhân từ hơn, vậy xin Chúa vì lẽ công bằng mà giúp đỡ người tốt.” Anh nói thêm rằng, căn nhà này là của Chúa đã giúp cho tôi.

Hỏi: Khi còn nhỏ, anh có mơ ước gì cho tương lai không?

Đáp: Khi còn nhỏ, thì chưa nghĩ đến, chỉ lo học thôi. Nhưng thời ở nhà quê, thì hay ngồi xem và quan sát việc làm của thợ mộc, có khi được giữ thanh gỗ cho thợ cưa, tò mò tìm hiểu. Khi đó, muốn làm thợ mộc, thợ điện, không biết có cái cao hơn thợ. Hồi 15 tuổi, đi Sài Gòn, dám một mình xây cho bà chị cái hồ nước. Khi đó cũng thích làm đủ thứ, biết quần dây điện làm cái biến điện thế từ 120 volt xuống 12 volt để thắp bóng đèn nhỏ.

Hỏi: Khi còn trẻ có mơ ước nào chưa thành, và nay còn ưu tư không?

Đáp: Không có mơ ước cho cá nhân, đi học thì học được, đi làm cũng làm được, không ân hận những việc đã làm, và nếu cho làm lại,

cũng làm như cũ. Chỉ có mơ ước chung cho quê hương, không bao giờ thành cả.

Hỏi: *Bước vào nghề Công Chánh, anh có gặp chuyện gì khó khăn không?*

Đáp: Tôi ra trường, vào làm cho Toà Đô Chánh Sài Gòn vào năm 1961. Được vào làm ở phòng hoạ đồ, Ông trưởng phòng cho tôi biết phải tiếp tục công việc đo đạc, vẽ hoạ đồ cao độ của khu nhì tỉ Quảng Đông mà chị Diệp trước đây bỏ dở. Ông bảo tôi ngày mai đi đo đạc, ra công trường, máy đã được đặt sẵn vào vị trí. Tôi giật mình, thấy cái máy mới tinh, loại mà tôi chưa thấy bao giờ. Làm sao mà sử dụng đây! Tôi mò tìm cách cân bằng máy, loay hoay mãi, rồi nhờ đến các nguyên tắc căn bản chung



của các máy đo đạc, khoảng nửa giờ sau, tôi cân bằng được máy, và biết cách sử dụng. Buổi sáng đi đo, buổi chiều về văn phòng tính toán và lên bản vẽ. Khi về văn phòng, một ông trắc lượng viên hỏi tôi: “Sao, cái máy ra sao? Có xài được

không?” Tôi đáp: “Cái máy mới và tốt quá, xài rất sướng.” Ông hỏi tiếp với giọng ngạc nhiên: “Sử dụng được? Thật không?” Tôi nói tiếp: “Đo rất ngon lành” Ông nói: “Thế mà khi mua về, xếp và tôi đọc bản hướng dẫn cách sử dụng, mất cả mấy ngày mà chưa biết cách điều chỉnh máy, ông mới ra nghề mà làm được thì giỏi thật. Trong trường dạy ông xài máy đó rồi?” Nghe đến đây, thì tôi bực mình lắm, nghĩ là mình bị chơi khăm, bắt đi đo đạc, mà không cho biết trước cái máy, và cũng không cho đọc bản hướng dẫn cách sử dụng.

Hôm sau thấy trên bàn có miếng giấy nhẵn của xếp ghi “Thầy Tịnh” và ký tên. Tôi vào trình diện xếp. Xếp: “Thầy đưa bản phác

hoạ cho tôi xem!” Tôi đưa ra, ông gay gắt: “Sao thầy không kẻ bằng thước mà gạch bằng tay?” Nghe ông kêu tôi bằng ‘thầy’ và hạch hỏi vô lý, vì bản phác thảo là bản nháp ghi vội trong lúc đo đạc, khi đứng trong bùn lầy lút mắt cá chân. Tôi trình bày cho ông biết, và nói thêm rằng, đây là bản nháp của riêng tôi, vì ông muốn xem nên đưa ra, chứ khi làm bản chính và hoàn tất, thì phải trên giấy khác, trình bày cách khác. Ông có vẻ không vui và nói tiếp: “Thầy đến trễ đó, chứ thầy đến sớm hơn, thì tôi cho thầy đi theo phụ ông Năm trắc lượng viên học nghề”. Tôi nghe mà giận, và nói đại: “Đúng, cũng may mà tôi đến trễ, chứ đến sớm, bắt tôi đi theo học nghề của ông Năm trắc lượng viên thì tôi không đi đâu!” Ông xếp gắt: “Tại sao?” Tôi nói thẳng: “Đo đạc dễ như chơi, cần chi học thêm của ai!” Ông xếp: “Nhưng ông Năm có nhiều kinh nghiệm” Tôi nói: “Tôi không cần kinh nghiệm đó” Ông xếp đỏ mặt nói: “Thầy có biết không? Hồi xưa, tôi đi đo đạc mà thiếu mất chỉ một cái cọc thôi, thế mà thằng Tây nó bắt tôi vác máy đi bộ cả hai chục cây số, không cho đi xe bò. Kinh nghiệm xương máu đó, làm sao quên được?” Tôi nói: “Tây nó hành ông thế cũng có phần đúng, vì khi đi đo đạc, nguyên tắc chính yếu là phải đếm xem bao nhiêu cọc, và khi nhỏ cọc, cũng phải đếm đủ số đó.” Xếp giận nói mĩa mai: “Ừ, thầy giỏi lắm đó. Để rồi xem!”. Khi lên hoạ đồ, không ai nói cho tôi phải làm theo mẫu nào, cách trình bày nào, mà mới ra trường, tưởng mình làm được có kết quả tốt là được. Khi đem trình hoạ đồ hoàn tất, tôi bị bố một trận nên thân. Vì ở đây, phải trình bày hoạ đồ theo lối địa chánh, ghi tọa độ từng điểm, chứ không phải góc và cạnh như đã học trong trường. Tôi chịu đựng trong không khí ngột ngạt mấy tháng. Nhân có anh Phan Khắc Thạch ra cùng khoá, được bổ nhiệm về Thương Cảng Đà Nẵng, cũng bị xếp đi, chịu không thấu, dù tôi xin hoán đổi nhiệm sở, Thạch năn nỉ quá, và vì tôi cũng không tha thiết chi làm

việc ở nơi ngọt ngọt này, tôi đồng ý xin hoán đổi. Những người trong Đô Thành bảo tôi đừng đi đâu cả, vì Đô Thành là nơi lý tưởng nhất, ngon lành nhất, nhiều phương tiện, thuận lợi, bước xuống một bước là có đủ thứ. Đô thành có ngân sách dồi dào, hơn tất cả các nơi khác.

Khi phòng kỹ thuật làm bữa tiệc đưa tiễn tôi đi, ông trưởng nói với tôi lời xin lỗi, yêu cầu bỏ qua các chuyện hiểu lầm cũ, và mất ông đồ hoe. Ông nói thế hệ ông ra trường, bị Tây nó đì quá, cho nên có chút cư xử khắt khe với đàn em. Sau này, tôi nghĩ lại, có lẽ ông muốn dạy cho tôi bài học mềm dẻo và phục tùng, bỏ cái tính ngông của tuổi trẻ.

Tôi ra Đà Nẵng trình diện nhiệm sở mới vào hôm đó 29 tết. Vào trình diện ông TrTr, Trưởng Ty, ông kêu vị trưởng phòng kỹ thuật và nói: “Này ông Hiến, cất cho ông Tịnh trực Tết!”. Tôi hoảng quá, không biết trực tết là làm việc chi đây? Ông Hiến từ tốn nói: “Thưa cụ, ông Tịnh mới về đây hôm qua, không có nhà ở đây, ông chưa làm việc ngày nào cả, mà trực tết thì khi có chuyện gì, làm sao mà giải quyết?” (Thường người trực cũng phải là một cấp chỉ huy nhỏ, để có thể điều hành công việc khi cần kíp), Ông trưởng ty ngần ngừ nói: “Ừ. Cũng phải” (Sau này tôi mới biết cụ Hiến là thân phụ ái hữu Lâm Viên, và trở thành thân thiết.)

Hỏi: Anh có gặp tai họa nào trong khi đi làm không?

Đáp: Khi Thương Cảng tái tổ chức, lập thành Tổng Nha, đặt các nha thương cảng độc lập dưới quyền Tổng Nha. Một ông tướng được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc. Ông tướng ra thăm Thương Cảng Đà Nẵng, ông này muốn chứng tỏ uy quyền, vắn vẹo, hỏi nhiều thứ chi tiết lật vạt không đáng, như muốn tìm cho ra cái sai sót để khiển trách. Ông hỏi đủ thứ, thấy không tìm ra chuyện để làm khó. Ông hỏi kho bây giờ tồn trữ bao nhiêu bóng đèn? Tôi đáp rằng không thể nhớ hết những chuyện nhỏ nhặt như vậy được, nhưng có sổ xuất nhập kho. Ông

tướng biết bóng đèn là thứ nhiều người xài và xin. Ông bắt lấy ra và ngồi đếm, rồi so sánh với sổ sách. May quá, đúng số ghi trong sổ. Ông quay qua kiểm soát bình chữa lửa, Ông bắt tôi “Anh thử biểu diễn bình chữa lửa xem” Tôi kêu ông lao công thử. Ông không chịu, bắt chính tôi phải tự tay thử. Tôi cũng nổi nóng đáp “Đây không phải việc của tôi”. Ông nạt “Thế thì khi có hoả hoạn anh làm gì?” Tôi đáp: “Khi đó thì ông một bình, và tôi một bình, phải nhào ra để chữa lửa”. Ông giận và nói “ Phải cho mấy ông này đi lính hết đi!”

Sau đó, tất cả các trưởng ty trong tuổi quân dịch đều bị kêu đi lính hết. Việc sở không có người chuyên môn lo. Rồi một hôm, có đầu thầu, công việc làm sai sót quá đáng. Giám Đốc Thương Cảng Đà Nẵng bị Thủ Tướng khiển trách, hỏi các anh làm ăn chi mà kỳ lạ vậy. Giám Đốc thưa rằng, không có chó thì bắt mèo ăn phân, tất cả chuyên viên kỹ thuật đều bị đi lính hết tron rồi. Thủ tướng hỏi tên họ để cho biệt phái về. Sau đó, tất cả ba anh em Công Chánh là tôi, Diệu, và Lân được biết phái về lại sở cũ, mà không phải chạy chọt chi cả. Làm cho trưởng ban nhân viên của cục Công Binh ngạc nhiên hỏi “Tụi bây chạy đường nào mà không đi qua tao thế?”

Khi đi lính, tôi được chuyển về tiểu đoàn Công Binh, đáng ra có chuyên môn, thì cho ở ban 3 tham mưu, nhưng vì nơi khác thiếu người, tôi bị đưa về ban hành chánh nhân viên. Bắt thảo những sự vụ lệnh, văn thư.

Một tuần sau ông thiếu tá tiểu đoàn trưởng xông xộc chạy vào hỏi tôi rằng: “Anh quen biết với ai trong cục Công Binh, mà có cái sự vụ văn thư này?” “Sự vụ văn thư gì?” Tôi hỏi. Ông đưa cho tôi đọc, thì nội dung của văn thư viết rằng, những sĩ quan có nghề chuyên môn, nếu không sử dụng đúng khả năng, thì phải trả về cục. Tôi nói với ông ta rằng, nếu tôi quen biết, thì phải được ở một nơi nào đó tốt, an toàn hơn, chứ đâu có về nơi địa đầu hoả tuyến này.”

Ông ta nghe và nói: “Anh có lý”. Về sau mới biết là văn thư đó đã có trước đây mà không đọc. Bởi vậy, tôi được chuyển về lại làm việc chuyên môn. Thời đó, cứ mỗi bản đồ phải sao ra nhiều bản, chưa có máy copy, vẽ tay mệt lắm và mất công. Tôi bèn chế tạo ra cái thùng in bằng cách xông hơi a-mô-niắc, tôi qua các sở Điện Địa, Công Chánh, Kiến Thiết xin giấy in, nước a-mo-niắc, về để in, vừa mau, vừa khoẻ. Bởi vậy nên công việc nhẹ nhàng hơn, và được tin tưởng hơn, nên có nhiều tự do hơn, có thể đi lại bất cứ đâu trong giờ làm việc.

Hỏi: Những may mắn nào trong đời lính?

Đáp: Thoát chết. Năm Mậu Thân, sáng 30 sau khi chào cờ xong, bỗng tiểu đoàn trưởng đau, ôm bụng nằm lăn lóc. Ông kêu tôi vào, nhờ đi Đà Nẵng đem một món quà Tết cho Liên Đoàn Trưởng cùng với một sự vụ văn thư quan trọng. Dẫn tôi đi máy bay, đừng đi xe hơi, và hôm sau thì phải về ngay để tổ chức ngày kỷ niệm thành lập tiểu đoàn. Khi đó tình hình không ổn. Tôi qua Air VN, thường phải mua vé trước hai tuần, cô bán vé nói, đáng ra phải chờ theo thứ tự ưu tiên, nhưng anh cứ chờ xem, nếu ai đem trả vé, thì tôi sẽ dành riêng cho anh. Sau đó, nhờ có người hủy vé nên tôi được đi Đà Nẵng. Vì tôi đi bất ngờ, nên phiên trực của tôi đêm sau, có người đôn lên thay thế. Khi quân Việt Cộng tấn công, thì anh sĩ quan trực thể tôi vừa lên vọng gác, mới ló đầu thì bị bắn chết ngay, đó là những phát súng đầu tiên khai mào cuộc tấn công. Người sĩ quan này đã chết thay cho tôi. Nếu tôi không đi công tác, thì chính tôi đã chết rồi. Tiểu đoàn công binh này có một cái quỹ riêng: Mỗi tháng, mỗi người đóng một ngày lương, ai chết, thì được 20 ngàn đồng thêm vào tiền tử tuất. Tội nghiệp anh thiếu úy này, hôm trước anh đứng dưới gốc cây của doanh trại nói lớn, đùa rằng: “Bây giờ giao cho tôi 20 ngàn tiêu trước cho sướng, mai một chết, thì đâu có được hưởng cái quái gì?”

Sáng mùng một Tết, theo y hẹn, tôi định lấy xe trở về Huế, nhưng đèo Hải Vân đã bị đóng. Và đêm đó, Cộng Quân đánh thành phố Đà Nẵng, nhưng bị tiêu diệt toàn bộ. Nếu tôi không đi công tác, thì đã bị chết, hoặc khi về nhà ở Huế cũng bị bắt và đem thủ tiêu chung với đồng bào trong dịp Mậu Thân rồi.

Hỏi: Thời gian ở vùng hoả tuyến Đông Hà, anh có kỷ niệm gì không?

Đáp: Đơn vị tôi được điều động ra Đông Hà, để tái tổ chức lại các căn cứ và doanh trại do Mỹ chuyển giao lại khi họ rút quân. Căn cứ quá lớn, mình không kham nổi tiếp liệu và bảo trì. Phải thu nhỏ lại để phù hợp với tình hình quân số và khả năng tiếp vận. Nghĩa là phải vẽ lại sơ đồ doanh trại, các tuyến phòng thủ, các bố trí phòng ngự. Sau đó đưa ra bàn cãi, lấy thêm ý kiến, rồi trình sư đoàn trưởng ký duyệt. Hồi đó, ông Giai mới là Đại Tá chỉ huy trưởng sư đoàn. Ông Giai rất kỹ lưỡng, hỏi tại sao phải bố trí thế này, thế kia, từng chi tiết một. Ông cứ hỏi quanh co mãi. Sau cùng ông nói, hỏi thật, các anh muốn thiết kế cho hữu hiệu, hay là muốn làm cho xong mau mà chuồn sớm?

Tôi thẳng thắn trả lời là này giờ Đại Tá thấy tôi nói cái gì sai hay không? Những bố trí phòng thủ có hữu hiệu không? Đó là vấn đề quan trọng. Còn phần chúng tôi, thì làm xong việc này, thì phải làm việc khác, chứ có được nghỉ ngơi đâu mà phải làm mau xong để chuồn?

Ông nói: “Ừ tôi ký duyệt y. Nhưng làm sao cho sau này con tôi, con anh, khi ra đây, thấy cái này, thì chúng nó đừng chửi cha thằng nào làm bậy.”

Có lẽ trong quân đội, chưa có anh sĩ quan nào dám nói thẳng với cấp chỉ huy như vậy, nên có lẽ ông rất khoái tôi. Nên sau đó, ông chỉ thị cho ông tiểu đoàn trưởng tôi, rằng đừng sai tôi đi đâu cả, kéo khi ông kêu mà không có.

Ông tiêu đoàn trưởng của tôi thường không dám đi họp, vì sợ ông Giai hỏi mà không nói được, bắt tôi đi họp tham mưu mỗi ngày. Tôi là sĩ quan cấp thấp nhất, thiếu úy, mà họp với mấy ông trung tá, đại tá tiêu đoàn trưởng, nhưng ông Giai lại thường hỏi ý kiến tôi. Bởi vậy nên nhiều lúc tôi bị các ông trêu chọc, ví von tôi với ông Giai như Dương Liên Đình với Đông Phương Bất Bại.

Có lần ông Giai kêu tôi đi thám sát căn cứ hoả pháo, bên mạn bắc Cửa Việt (Nhiệm vụ của sĩ quan thám sát gồm quan sát, vẽ thiết kế cho đồn trại, định các vị trí phòng thủ, xây cất hầm hố, làm sao đóng quân cho an toàn. Mỗi sáng, khi được báo cáo từ các nơi bị Việt Cộng tấn công đánh phá, thì mình phải đến tận nơi, xem bị hư hại ra sao, cần sửa chữa, tu bổ, xây dựng thêm những gì, lập hoạ đồ, để công binh đến xây dựng lại). Ông dặn tôi khi đi, thì nhớ đi vào các vết xích của xe tăng chứ lặc ra ngoài thì dẫm mìn chết. Ông sẽ cho đại bác bắn yểm trợ hai bên hông. Tôi bảo rằng không đi được, vì trọng pháo bắn yểm trợ cho tôi, có thể bắn lặc, giết tôi luôn. Và lại đất cát gió thổi cát bay vù vù, thì làm chi còn được dấu xích xe tăng nữa mà đi. Ông nghĩ tới nghĩ lui và bảo “Thôi, để tôi gọi thiếu úy theo đoàn trực thăng từ Tổng Tham Mưu ra đây họp, khi trở về, xẹt qua đó thả thiếu úy xuống”. Trên trực thăng, mấy ông đại tá rét lắm, sợ bay lặn qua, hoặc bị địch bắn.

Ông Giai là người giỏi. Ngay cả khi tôi xin xe tải lớn chở quân dụng ra tiền đồn, ông hỏi tôi rằng đã đo đạc biết kích thước cái sân đồn, có đủ rộng cho xe quay đầu lại hay không? Những chi tiết nhỏ nhặt đó, chứng tỏ ông có kinh nghiệm, hiểu biết, và giỏi.

Năm 1972 khi Quảng Trị thất thủ, vì Bắc quân đông gấp nhiều lần đã pháo và biển người tràn ngập các vị trí đóng quân bên mình. Trung tá Đinh chỉ huy trung đoàn bị vây hãm, Bắc quân dọa san bằng căn cứ với mấy ngàn

quả pháo, phải đầu hàng. Căn cứ Carrol bị địch tràn ngập, vị trung tá chỉ huy xin đại bác bắn chụp lên đầu ông để cùng chết chung với địch quân. Tướng Giai bị đưa ra toà án quân sự. Tôi định xin ra toà, làm chứng cho tư cách ông Giai, nhưng các vị sĩ quan khác khuyên tôi đừng làm việc vô ích, người ta đang làm con dê để tế thần, vấn đề chính trị chứ không phải quân sự, tôi có làm chứng cũng vô ích, không kết quả gì.

Hỏi: Theo anh, thì cái gì quý nhất trong đời?

Đáp: Sức khoẻ là quý nhất, kể đến là tình nghĩa bạn bè, bà con, anh em. Bởi vậy, trong nhà tôi, khi mở cửa bước vào, thì có bức đại tự lớn treo trên tường ghi:

“Trăm năm trước thì ta chưa gặp. Trăm năm sau biết gặp hay không

Cuộc đời sắc sắc không không. Thì sao không sống hết lòng cho nhau.”

Hỏi: Kỷ niệm nào dễ thương và tình cảm nào đẹp nhất trong đời làm việc Công Chánh

Đáp: Dễ thương nhất là cái tình cảm của nhân viên đã đối đãi với tôi. Khi làm chung, khi đã xa nhau, bao giờ tình cảm cũng đầy ắp, ấm áp.

Người xếp làm việc thoải mái nhất là anh Ngô Trọng Anh. Thông minh, dễ thương, giải quyết công việc rất mau. Bất cứ vấn đề gì, chỉ mới nói sơ, anh đã hiểu và chấp thuận hay không. Khi làm công tác quan quản dư mấy trăm ngàn, trình cho anh, anh bảo đem cho hết các cơ quan từ thiện, anh không lấy một đồng. Anh nói: “Tôi chỉ có hai vợ chồng, một đứa con, tiền lương đủ ăn rồi, không việc gì mà lấy tiền khác nữa.”

Trương Quang Tịnh. Tháng 7 năm 2012